

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24 /2017/HSST
Ngày 29 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA – THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân

1, Ông **Hoàng Văn Hùng**

2, Ông **Hà Hữu Được**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tiến – cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa – Thanh Hóa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa – Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa – Thanh Hóa; đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43 /2017/TLST- HS ngày 31 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Đình Văn N - Sinh năm: 1986 tại xã X, huyện V, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKNKTT: bản P, xã X, huyện V, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông: Đình Văn Ng sinh năm 1963 và bà Hà Thị L sinh năm 1961 đều trú tại bản P, xã X, huyện V, tỉnh Sơn La; có vợ là: Hoàng Thị M sinh năm 1987 và 03 con lớn sinh năm 2006 nhỏ sinh năm 2017

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2017 đến nay. Hiện tại bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

Lò Khảm T - sinh năm 1982 - trú tại Bản T, xã Tr, huyện Q, Thanh hóa

NHẬN THẤY

Bị cáo Đình Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hoá - Thanh Hoá truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Ngày 20/02/2017 Đình Văn N sinh năm 1986 điều khiển xe mo to biển kiểm soát 36B1- 13.138 đi từ nhà bản P, xã X, huyện V, tỉnh Sơn La đến bản N, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La mua với một người đàn ông dân tộc H'Mông không quen biết một lượng ma túy với giá 2.500.000đ(Hai triệu năm trăm nghìn đồng) đến tại

xã T huyện Q để bán kiếm lời. Bán không được N đã mang đi cất dấu ở trong rừng thuộc khu vực T, bản T b, Xã Tr. Ngày 27/02/2017 Đinh Văn N tiếp tục dùng xe mô tô như nêu trên đến tại nơi đã mua ma túy ngày 20/2/2017 mua với người đàn ông dân tộc H' Mông không quen biết một gói ni lon màu xanh bên trong có ma túy tổng hợp với giá 4.800.000đ; 01 gói ni lon màu trắng bên trong chứa một cục heroin với giá 650.000đ. Về đến nhà N lấy trong gói ma túy tổng hợp ra 05(Năm) viên, số còn lại trong túi ni lon N dùng băng dính màu đen quấn cùng với túi nilon có chứa Heroin lại với nhau cất dấu ở nhà.

Sáng ngày 28/02/2017 N mang theo số ma túy và đi xe mô tô đến khu vực T, xã T, huyện Q lấy số ma túy mà N cất dấu trước đó bỏ cùng với số ma túy N mang đi từ nhà để trong túi quần. N đi xe mô tô đến gần cầu suối Quanh và để xe ở đó, xuống bên dùng thuyền máy tiếp tục điều khiển đi về phía xã T, trên đường đi gặp Phạm bá S sinh năm 1985 N bán cho S một gói ma túy với giá 50.000đ. S sử dụng luôn bằng hình thức chích. N thuê S đóng lại ván thuyền và trả công cho S 01 gói heroin. N bảo S lên thuyền để nhờ S lấy xe máy N để gần cầu suối Quanh. Vừa lúc đó có Lò Khảm T là người bản T, xã T, huyện Q xin đi nhờ về nhà. Trên thuyền có N, T, S đến gần cầu suối quanh N dùng thuyền cùng nhau sử dụng viên ma túy tổng hợp. N lấy 05 viên ma túy tổng hợp từ trong lọ nhựa cất dấu trong túi quần chia nhau N, T, S mỗi người một viên, còn lại hai viên gói vào giấy bạc đưa cho T. N đưa lọ nhựa có chứa ma túy tổng hợp cho S cất giữ. Số ma túy mua ngày 20/02 và mua ngày 27/02/2017 gói lại trong một túi ni lon, N cất giấu vào trong đồng quần áo chỗ cạnh N ngồi lái thuyền máy. N tiếp tục lái thuyền đến bãi mua luồng cập thuyền vào bờ N đưa chìa khóa xe cho S bảo S lên lấy xe của N đi một đoạn chờ N, ngay lúc đó N đòi lại lọ có chứa ma túy tổng hợp và cất vào túi quần đang mặc. S lên bờ lấy xe và đi đến nơi như lời N dặn. N và T đi thuyền đến bãi dưới khi vừa cập bờ thì bị lực lượng Công an yêu cầu kiểm tra, lúc đó N đã quần số quần áo có ma túy thành một bọc và đưa cho T chuyển cho S và bảo S cất lên xe máy và chạy đi. S bị lực lượng Công an không chế không chạy được S ném lại bọc quần áo xuống lòng hồ, gói ma túy rơi ra, Công an đã thu giữ gồm:

- Một gói ni lon màu xanh bên trong có chứa 194 viên nén màu hồng và 02 Viên nén màu xanh

- Ba gói ni lon màu trắng bên trong mỗi gói có chứa chất màu trắng ngà.

Lúc đó N bảo T đẩy thuyền ra và N nổ máy quay về hướng Sơn la

Đến ngày 01/3/2017 N bị bắt khẩn cấp tại bản P, xã X, huyện M, tỉnh Sơn La.

Trong quá trình điều tra lời khai N, T, S phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Tại biên bản xác minh ngày 05/8/2017 Phạm Bá S đã chết ngày 05/6/2017. Đối với Lò Khảm T hai viên ma túy tổng hợp Đinh Văn N cho không đủ định lượng nên không đủ yếu tố xử lý hình sự. Công an huyện Quan hóa đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013.

Tại Bản kết luận giám định số 72/MT- PC54 ngày 06/3/2017, Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất bột màu trắng ngà trong 03 gói ni lon màu trắng có trọng lượng là 013,448(Mười ba phẩy bốn bốn tám) gam có heroin.

- 194 (Một trăm chín mươi tư) viên dạng nén màu hồng trên mỗi viên có dập chữ chìm “ WY” và hai viên nén màu xanh đựng trong túi ni lon màu xanh có tổng trọng lượng là 18,372g(Mười tám phẩy ba bảy hai) gam có Methamphetamin.

- Hai viên nén màu hồng trên mỗi viên có dập chữ chìm “ WY” có tổng trọng lượng là 0,168g(Không phẩy một trăm sáu mươi tám) gam có Methamphetamin.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36B1-13.138 thuộc sở hữu của vợ Đinh Văn N là chị Hoàng Thị M, chị M không biết việc N dùng xe đi mua bán ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho chị Hoàng Thị M.

01 điện thoại nhãn hiệu SAM SUNG màn hình cảm ứng đã qua sử dụng; 01 điện thoại X10 nhãn hiệu MIPHONNE màu đen bạc loại màn hình cảm ứng của Lò Khảm T; 01 điện thoại hiệu NOKIA màu xanh đen đã qua sử dụng của Phạm Bá S; 01 túi bóng màu hồng, 03 mảnh túi ni lon màu trắng; 01 đoạn băng dính màu đen.

Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 13/2017/QĐTCGĐBS ngày 05/9/2017 đối với lượng chất ma túy nêu trên. Tại Bản kết luận giám định số 1971/MT-PC54 ngày 25/9/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất bột màu trắng ngà có trọng lượng 13,448g(Mười ba phẩy bốn bốn tám) gam có hàm lượng Heroin là 44,17% (Bốn mươi bốn phẩy mười bảy phần trăm) Quy đổi ra trọng lượng heroin trong 13,448 (Mười ba phẩy bốn bốn tám)gam mẫu vật thu giữ ban đầu là: $13,448 \times 44,17\% = 5,94g$ (Năm phẩy chín tư) gam

- Các viên nén màu hồng trên bề mặt có dập chữ WY có hàm lượng Methamphetamine là 13,62% (Mười ba phẩy sáu mươi hai phần trăm). Quy đổi ra trọng lượng Methamphetamin trong 18,372(Mười tám phẩy ba bảy hai) gam mẫu vật thu giữ ban đầu $18,372 \times 13,62\% = 2,50g$ (Hai phẩy năm mươi) gam.

** Vật chứng trong vụ án gồm có:*

- 01 phong bì niêm phong có chữ ký và hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh hóa bên trong chứa 17,244g(Mười bảy phẩy hai bốn bốn) gam các viên nén; 13,011g(Mười ba phẩy không một một) gam chất màu trắng ngà dạng cục vụn.

- 01 (Một) túi bóng màu hồng;03 mảnh túi bóng màu trắng; 01 đoạn băng dính màu đen.

- 01 điện thoại nhãn hiệu SAM SUNG màn hình cảm ứng đã qua sử dụng

- 01 điện thoại X10 nhãn hiệu MIPHONNE màu đen bạc loại màn hình cảm ứng.

- 01 điện thoại hiệu NOKIA màu xanh đen đã qua sử dụng.

Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 19/KSĐT- VKS ngày 30/8/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Đinh Văn N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm 0 khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Đinh Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: Điểm 0 khoản 2 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46; điều 33 BLHS
Xử phạt: bị cáo Đinh Văn N từ 07 đến 08 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 01/3/2017; Ngoài ra, đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết vấn đề khác của vụ án như xử lý vật chứng: Trả 03 điện thoại di động cho bị cáo và người làm chứng; tịch thu tiêu hủy toàn bộ số heroin, Methamphetamin còn lại sau giám định, án phí.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Đinh Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình.

Ngày 20/02/2017 và ngày 27/02/2017 Đinh Văn N đã 2 lần mua ma túy tại bản N, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La với số tiền 7.950.000đ được số heroin tổng trọng lượng đã quy đổi 5,94g (Năm phẩy chín mươi tư) gam Heroin. và trọng lượng Methamphetamin trọng lượng 194 viên ma túy tổng hợp và 02 viên ma túy tổng hợp bị cáo cho Lò Khảm T, Tổng trọng lượng ma túy tổng hợp N phải chịu là 18,558g(Mười tám phẩy năm năm tám) gam quy đổi là : 2,527g (Hai phẩy năm hai bảy)) gam Methamphetamin.

Hành vi của bị cáo Đinh Văn N mua ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời, hành vi mua hai chất ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc điểm 0 khoản 2 điều 194 BLHS 1999. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và kết quả tranh luận tại phiên tòa.

Đối với số Heroin và Methamphetamin bị cáo đi mua về để bán sau khi Tòa án nhân dân huyện Quan hóa quyết định trưng cầu giám định hàm lượng chất Heroin và Methamphetamin lấy cơ sở xác định đúng trọng lượng ma túy, làm căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Căn cứ vào điểm a, tiểu mục 2.5, mục I của thông tư liên tịch 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày

24/12/2007 xác định tình tiết có từ 2 chất ma túy trở lên..... theo quy định tại điểm 0 khoản 2 điều 194 BLHS đối với số Heroin và Methamphetamine thu giữ của bị cáo Nga. Tỷ lệ phần trăm như sau:

- Tỷ lệ phần trăm trọng lượng Heroin so với mức tối thiểu (trọng lượng Heroin 13,448g) là 119,2% ;

- Tỷ lệ phần trăm trọng lượng Methamphetamine so với mức tối thiểu (trọng lượng 18,558g Methamphetamine) là: 125%.

Tổng tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của 2 chất Heroin và Methamphetamine là: $119,2\% + 125,2\% = 244,2\%$ (trên 100%). Như vậy tổng phần trăm số Heroin và methamphetamine của bị cáo Đinh Văn N thuộc quy định tại khoản 2 điều 194 BLHS.

Hành vi mua bán trái phép hai chất ma túy Heroin và Methamphetamine của Đinh Văn N có tổng trọng lượng 5,94g(năm phẩy chín tư) gam hêrôn và 2,527 g(Hai phẩy năm hai bảy) gam Methamphetamine đủ cơ sở kết luận Đinh Văn N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt quy định tại điểm o, khoản 2, điều 194 BLHS. Bản Cáo trạng mà Viện Kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ và chính xác.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, bị cáo ý thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật, nhưng vì hám lợi bị cáo đã ngang nhiên mua bán trái phép chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý đúng mức để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nhân thân tốt để các bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo N nhằm mục đích thu lợi bất chính theo quy định của pháp luật bị cáo phải bị phạt một khoản tiền phạt bổ sung. Nhưng xem xét điều kiện hoàn cảnh của gia đình bị cáo vợ còn nuôi ba con còn nhỏ, gia đình bị cáo thuộc gia đình có hoàn cảnh khó khăn. HĐXX không áp dụng khoản 5 điều 194 BLHS đối với bị cáo.

Từ những căn cứ nêu trên cần áp dụng điểm o khoản 2 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46, điều 33 BLHS xử phạt một mức án tương ứng với tình chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong có chữ ký và hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh hóa bên trong chứa 17,244g(Mười bảy phẩy hai bốn bốn)

gam các viên nén; 13,011g(Mười ba phẩy không một một) gam chất màu trắng ngà dạng cục vụn. là vật nhà nước cầm lưu hành, tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) túi bóng màu hồng;03 mảnh túi bóng màu trắng; 01 đoạn băng dính màu đen. Không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại nhãn hiệu SAM SUNG màn hình cảm ứng đã qua sử dụng; 01 điện thoại X10 nhãn hiệu MIPHONNE màu đen bạc loại màn hình cảm ứng; 01 điện thoại hiệu NOKIA màu xanh đen đã qua sử dụng.

03 điện thoại của Đinh Văn N, Phạm Bá S, Lò Khảm T không liên quan đến hành vi phạm tội, tuyên trả lại cho bị cáo, người làm chứng và mẹ của Phạm Bá S là bà Lò Thị M.

Số tiền 50.000đ bị cáo bán He rôn cho Phạm Bá S là do phạm tội mà có, truy thu sung quỹ nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Đinh Văn N** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Áp dụng:

Điều 0, khoản 2 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46; điều 33 BLHS 1999

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn N 07(Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/3/2017.

**Xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm b, điểm c, khoản 1 điều 41 BLHS, điểm a, điểm c khoản 2 điều 76 BLTTHS tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 Phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành bên trong có chứa 12,305g(Mười hai phẩy ba không năm) gam chất bột màu trắng ngà; 15,485g(Mười lăm phẩy bốn tám năm) gam các viên nén màu hồng là mẫu vật còn lại sau giam giữ định bổ sung. Vật chứng có đặc điểm thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 26/9/2017 giữa TAND huyện Quan Hóa và Cơ quan THADS huyện Quan Hóa.

- Trả lại cho bị cáo Đinh Văn N 01 chiếc điện thoại 01 điện thoại nhãn hiệu SAM SUNG màn hình cảm ứng đã qua sử dụng;

-Trả lại cho Lò Khảm T trú tại bản T, xã Tr, huyện Q, Thanh hóa 01 điện thoại X10 nhãn hiệu MIPHONNE màu đen bạc loại màn hình cảm ứng;

-Trả lại cho Bà Lò Thị M (mẹ của Phạm Bá S) trú tại Bản P, xã Tr, huyện Q, Thanh hóa 01 điện thoại hiệu NOKIA màu xanh đen đã qua sử dụng ;

-Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (Một) túi bóng màu hồng; 03 mảnh túi bóng màu trắng; 01 đoạn băng dính màu đen.

Các vật chứng có đặc điểm thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 31/8/2017 giữa Công an huyện Quan Hóa và Cơ quan THADS huyện Quan Hóa.

Truy thu số tiền 50.000đ của bị cáo Đinh Văn N sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Áp dụng các điều 99, 231 và 234 BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đình Văn N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- CA huyện Quan Hóa;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Lữ Thị Mai